

Số: 237/TTr-SNV

Đắk Nông, ngày 04 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc giao hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Bốn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 16/5/2018 về nội dung giao hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông, Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

Ngày 21/5/2018 Sở Nội vụ có Công văn số 763/SNV-TCBC có nội dung đề nghị các đơn vị cho ý kiến về việc giao số lượng nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Có 23 ý kiến góp ý về việc giao hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông, trong đó: 05 ý kiến thống nhất (*Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; UBND huyện Đắk Mil*); 05 ý kiến đề nghị bổ sung thêm số lượng chỉ tiêu hợp đồng (*Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Tuy Đức, UBND thị xã Gia Nghĩa*); 09 đơn vị không có ý kiến góp ý (*Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý các KCN, Đài Phát thanh truyền hình, Ban QLDA ĐT XD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông, UBND huyện Đắk R Lấp*); 03 đơn vị đề nghị bổ sung hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với khối hành chính (*Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện Đắk Song, UBND huyện Krông Nô*); 01 đơn vị là Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng đề nghị bổ sung hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, tuy nhiên, đơn vị này đang tiến tới tự chủ kinh phí hoạt động nên không giao hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo như đề nghị.

1. Đối với các ý kiến đề nghị giao thêm chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018 của tỉnh được Bộ Nội vụ phê duyệt là là 641 người được cân đối và phân bổ đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; trong đó, sự nghiệp giáo dục và y tế chiếm phần lớn (*mỗi trường học 01 bảo vệ, đối với y tế thì các hợp đồng lái xe, nhân viên hỗ trợ phục vụ chiếm phần lớn*) do đó, đối với các đơn vị sự nghiệp khác chỉ giao chỉ tiêu bảo vệ; đối với tạp vụ thì chỉ những đơn vị yêu cầu nhiệm vụ thực sự cần thiết, không thể giao đủ 100% các đơn vị đều có bảo vệ và tạp vụ; và chỉ giao chỉ tiêu bảo vệ đối với những đơn vị có trụ sở riêng nên đề nghị tăng của các đơn vị là chưa thể thực hiện được.

2. Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao **641** hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm 2018 Sở Nội vụ đã có văn bản lấy ý kiến Sở Tài chính; tuy nhiên, Sở Tài chính chưa có trả lời cụ thể về việc giao **641** hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; Sở Nội vụ đã có Công văn số 664/SNV-TCBC ngày 07/5/2018 báo cáo UBND tỉnh về nội dung trên nhưng vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Công văn số 5998/BNV-TCBM ngày 15/11/2017 về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh Đắk Nông. Trong đó, có nội dung Bộ Nội vụ thẩm định *hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm 2018 của tỉnh Đắk Nông như sau: Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 641 người, giảm 16 người so với số UBND tỉnh Đắk Nông giao năm 2017.*

Đối với 23 ý kiến góp ý nêu trên: **05** ý kiến thống nhất; **05** ý kiến đề nghị bổ sung thêm số lượng chỉ tiêu hợp đồng (*Sở Nội vụ tiếp thu một phần ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa*); **09** đơn vị không có ý kiến góp ý; **03** đơn vị đề nghị bổ sung hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với khôi hành chính; chưa đủ cơ sở để Sở Nội vụ điều chỉnh dự thảo hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông.

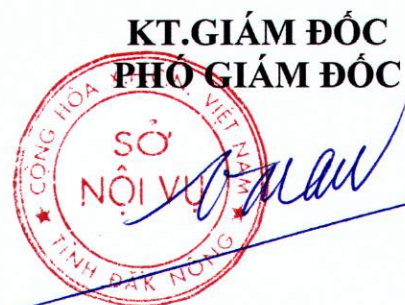
Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh việc giao hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông

(Có dự thảo Tờ trình, Nghị quyết kèm theo)

Kính trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCBC.



Đoàn Văn Tân

PHỤ LỤC

**Giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông**
(Kèm theo Công văn số 237 /SNV-TCBC ngày 04/6/2018 của Sở Nội vụ)

Biểu 03

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Tổng cộng	657	-16	641	
I	Cấp tỉnh	296	-18	278	
1	Sở Nội vụ	2		2	
2	Sở Tư pháp	4		4	
3	Sở Công Thương	3	-1	2	
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	23	1	24	
5	Sở Giao thông vận tải	3	1	4	
6	Sở Xây dựng	5	-5	0	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	-2	10	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	-2	10	
9	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	16	-4	12	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	3		3	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	114	-8	106	
12	Sở Y tế	91	5	96	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1		1	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	1		1	
15	Văn phòng UBND tỉnh	-		-	
16	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	4	-1	3	Đơn vị SN có thu
17	Ban quản lý các Khu công nghiệp	2	-2	0	Tự chủ
18	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp	-		-	Tự chủ
19	BQLDA ĐT XDCT Giao thông	-		-	Tự chủ
20	BQLDA ĐT XDCT Nông nghiệp và PTNT	-		-	Tự chủ
II	Cấp huyện	361	2	363	
1	UBND thị xã Gia Nghĩa	35	1	36	
2	UBND huyện Đắk Glong	42	1	43	
3	UBND huyện Đắk R'Lấp	57		57	
4	UBND huyện Đắk Song	41		41	
5	UBND huyện Đắk Mil	55	-1	54	
6	UBND huyện Cư Jút	47		47	
7	UBND huyện K'ông Nô	50		50	
8	UBND huyện Tuy Đức	34	1	35	

**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO
NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2018**

(Kèm theo Tờ trình số 237/TTr-SNV ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Tổng	657	-16	641	
I	Cấp tỉnh	296	-18	278	
1	Sở Nội vụ	2		2	
	Trung tâm lưu trữ lịch sử	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
2	Sở Tư pháp	4		4	
1	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
2	Trung tâm trợ giúp pháp lý	1		1	
	Lái xe	1		1	
3	Phòng Công chứng số 1	1		1	
4	Phòng Công chứng số 2	1		1	
3	Sở Công Thương	3	-1	2	
	Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	3	-1	2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1	-1	0	
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	23	1	24	
1	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư	3	-1	2	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1		1	
	Tạp vụ	1	-1	0	
2	Trung tâm NS và VSMTNT	1		1	
	Lái xe	1		1	
3	Trung tâm QHKSTKNLN	1	-1	0	Tự chủ
4	Trung tâm Giống thủy sản	0	2	2	
	Lái xe	0	1	1	
	Bảo vệ	0	1	1	
5	Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên	3	-1	2	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1		1	
	Tạp vụ	1	-1	0	
6	Ban quản lý rừng phòng hộ Thác Mơ	3		3	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1		1	
	Tạp vụ	1		1	

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
7	Ban quản lý rừng phòng hộ Vành đai biên giới	3		3	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
8	Ban Quản lý RPH Đắc Măng (Bảo vệ)	0	1	1	Có trụ sở riêng
9	Ban Quản lý RPH Gia Nghĩa	0	2	2	
	Bảo vệ	0	1	1	
	Lái xe	0	1	1	
10	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng	3		3	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
11	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	3		3	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
12	Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ ứng dụng cao	3	-1	2	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1		1	
	Tạp vụ	1	-1	0	
5	Sở Giao thông vận tải	3	1	4	
	Đội Thanh tra giao thông	3	1	4	
	Lái xe	3	1	4	
6	Sở Xây dựng	5	-5	0	
1	Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng	2	-2		Sáp nhập vào TT QHXD
	Lái xe	1	-1		
	Bảo vệ	1	-1		
	Tạp vụ				
2	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	3	-3		Tự chủ
	Lái xe	1	-1		
	Bảo vệ	1	-1		
	Tạp vụ	1	-1		
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	-2	10	
1	Văn phòng đăng ký Đất đai	3	-1	2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1	-1	0	
	Tạp vụ	1		1	
2	Trung tâm Công nghệ thông tin	3	-1	2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1	-1	0	
	Tạp vụ	1		1	

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
3	Trung tâm quan trắc tài nguyên môi trường	3	-1	2	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Bảo vệ</i>	1	-1	0	
	<i>Tạp vụ</i>	1		1	
4	Trung tâm phát triển quỹ đất	3		3	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Bảo vệ</i>	1		1	
	<i>Tạp vụ</i>	1		1	
5	Quỹ bảo vệ môi trường	-			Tự chủ
6	Trung tâm DD&TV TNMT (Lái xe)	0	1	1	Lái xe
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	-2	10	
1	Trường Trung cấp nghề tỉnh Đắk Nông	5	-2	3	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Bảo vệ</i>	2	-1	1	
	<i>Tạp vụ</i>	2	-1	1	
2	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh	3		3	
	<i>Bảo vệ</i>	1		1	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Tạp vụ</i>	1		1	
3	Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh	4		4	
	<i>Bảo vệ</i>	1		1	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Tạp vụ</i>	2		2	
	Quỹ bảo trợ trẻ em	-		-	
	Bộ phận quản trang	-		-	
9	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	16	-4	12	
1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	3		3	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Bảo vệ</i>	1		1	
	<i>Tạp vụ</i>	1		1	
2	Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh	3	-1	2	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Bảo vệ</i>	1	-1	0	
	<i>Tạp vụ</i>	1		1	
3	Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng	3	-1	2	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Bảo vệ</i>	1	-1	0	
	<i>Tạp vụ</i>	1		1	
4	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	3		3	
	<i>Lái xe</i>	1		1	
	<i>Bảo vệ</i>	1		1	
	<i>Tạp vụ</i>	1		1	
5	Trung tâm Hội nghị tỉnh	4	-2	2	Chuẩn bị sáp nhập nhà khách
	<i>Lái xe</i>				

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	3	-2	1	
6	Bảo tàng	-			
7	Thư viện	-			
8	Nhà in Đắk Nông	-			
10	Sở Khoa học và Công nghệ	3		3	
1	Trung tâm Thông tin và ứng dụng khoa học công nghệ	3		3	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	-			
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	114	-8	106	
1	Trung tâm GDTX tỉnh	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1		1	
2	Trung tâm GDTX huyện Cư Jút	2			
	Bảo vệ	1			
	Tạp vụ	1			
3	Trung tâm GDTX huyện Krông Nô	2			
	Bảo vệ	1			
	Tạp vụ	1			
4	Trung tâm GDTX huyện Đắk Mil	2			
	Bảo vệ	1			
	Tạp vụ	1			
5	Trung tâm GDTX huyện Đắk Song	2			
	Bảo vệ	1			
	Tạp vụ	1			
6	Trung tâm GDTX huyện Đắk R'lấp	2			
	Bảo vệ	1			
	Tạp vụ	1			
7	Trung tâm GDTX huyện Tuy Đức	2			
	Bảo vệ	1			
	Tạp vụ	1			
8	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
9	Trung tâm Giáo dục học sinh Dân tộc	2	-1	1	
	Bảo vệ	1	-1	0	
	Tạp vụ	1		1	
10	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập	0	2	2	
	Bảo vệ	0	1	1	
	Tạp vụ	0	1	1	
11	Trường THPT Phan Chu Trinh	2		2	

-12

0

Chuyển về UBND các huyện

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
12	Trường THPT Phan Bội Châu	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
13	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
14	Trường THPT Đào Duy Từ	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
15	Trường THPT Krông Nô	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
16	Trường THPT Hùng Vương	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
17	Trường THPT Trần Phú	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
18	Trường THPT Đắk Mil	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
19	Trường THPT Nguyễn Du	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
20	Trường THPT Trần Hưng Đạo	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
21	Trường THPT Quang Trung	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
22	Trường THPT Đắk Song	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
23	Trường THPT Phan Đình Phùng	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
24	Trường THPT Gia Nghĩa	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
25	Trường THPT Đắk Glong	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
26	Trường THPT Phạm Văn Đồng	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
27	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
28	Trường THPT Trường Chinh	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
29	Trường THPT Lê Quý Đôn	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
30	Trường THPT Chu Văn An	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
31	Trường THPT Lê Duẩn	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
32	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
33	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	2		2	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
34	Trường THPT Lương Thế Vinh	0	2	2	
	Bảo vệ	0	1	1	
	Tạp vụ	0	1	1	
35	Trường THPT DTNT N'Trang Long	7	3	10	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
	Nấu ăn	3	3	6	Tỷ lệ 70 HS/1 nấu ăn
	Lái xe	1		1	
	Nhân viên điện nước	1		1	
36	Trường PTDTNT THCS&THPT Đăk G'long	6		6	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
	Nấu ăn	3		3	Tỷ lệ 70 HS/1 nấu ăn
	Nhân viên điện nước	1		1	
37	Trường PTDTNT THCS&THPT Cư Jut	6		6	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
	Nấu ăn	3		3	Tỷ lệ 70 HS/1 nấu ăn
	Nhân viên điện nước	1		1	
38	Trường PTDTNT THCS&THPT K'rông Nô	6		6	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Nấu ăn	3		3	Tỷ lệ 70 HS/1 nấu ăn
	Nhân viên điện nước	1		1	
39	Trường PTDTNT THCS&THPT Đắk Mil	7	-1	6	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
	Nấu ăn	4	-1	3	Tỷ lệ 70 HS/1 nấu ăn
	Nhân viên điện nước	1		1	
40	Trường PTDTNT THCS&THPT Đắk Song	7	-1	6	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
	Nấu ăn	4	-1	3	Tỷ lệ 70 HS/1 nấu ăn
	Nhân viên điện nước	1		1	
41	Trường PTDTNT THCS&THPT Tuy Đức	4	1	5	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
	Nấu ăn	1	1	2	Tỷ lệ 70 HS/1 nấu ăn
	Nhân viên điện nước	1		1	
42	Trường PTDTNT THCS&THPT Đắk R'lấp	7	-1	6	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
	Nấu ăn	4	-1	3	Tỷ lệ 70 HS/1 nấu ăn
	Nhân viên điện nước	1		1	
12	Sở Y tế	91	5	96	
	Tuyển tỉnh	31	4	35	
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	19	2	21	
	Lái xe	4	2	6	
	Bảo vệ	2		2	
	Hộ lý (Nhân viên vệ sinh)	13		13	
2	Trung tâm pháp y	1	1	2	
	Lái xe	1	1	2	
3	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe	3		3	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
4	Trung tâm phòng chống bệnh xã hội	1		1	
	Lái xe	1		1	
5	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
6	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	2	1	3	
	Bảo vệ	1		1	

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Lái xe	1	1	2	
7	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	3		3	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
*	Tuyển huyện	60	1	61	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Đăk Mil	8		8	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	3		3	
	Nhân viên vệ sinh	4		4	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Đăk Song	6	-1	5	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	3	-1	2	
	Nhân viên vệ sinh	2		2	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Jút	9		9	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	3		3	
	Nhân viên vệ sinh	5		5	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Nô	6		6	
	Bảo vệ	1		1	
	lái xe	2		2	
	Nhân viên vệ sinh	3		3	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Đăk R'Lấp	7		7	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	2		2	
	Nhân viên vệ sinh	4		4	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Đăk Glong	4	1	5	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1	1	2	
	Nhân viên vệ sinh	2		2	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Tuy Đức	4	1	5	
	Bảo vệ	1		1	
	Lái xe	1	1	2	
	Nhân viên vệ sinh	2		2	
8	Trung tâm y tế thị xã Gia Nghĩa	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
9	Trung tâm y tế huyện Đăk Glong	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
10	Trung tâm y tế huyện Đăk R'Lấp	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
11	Trung tâm y tế huyện Tuy Đức	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
12	Trung tâm y tế huyện Đắk Song	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ				
13	Trung tâm y tế huyện Đắk Mil	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ				
14	Trung tâm y tế huyện Cư Jú	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
15	Trung tâm y tế huyện Krông Nô	2		2	
	Lái xe	1		1	
	Bảo vệ	1		1	
16	Trung tâm Dân số và KHH gia đình	-		-	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1		1	
	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư (Lái xe)	1		1	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	1		1	
	Trung tâm Công nghệ thông tin (Lái xe)	1		1	
15	Văn phòng UBND tỉnh	-		-	
	Công thông tin điện tử tỉnh	-		-	
16	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	4	-1	3	Đơn vị SN có thu
	Lái xe	2	-1	1	
	Bảo vệ	1		1	
	Tạp vụ	1		1	
17	Ban quản lý các Khu công nghiệp	2	-2	0	Tự chủ
	Công ty PTHT KCN Tâm Thắng	2	-2	0	
	Bảo vệ	1	-1		
	Lái xe	1	-1		
18	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp	-			Tự chủ
19	BQLDA ĐT XDCT Giao thông	-			Tự chủ
20	BQLDA ĐT XDCT Nông nghiệp và PTNT	-			Tự chủ
II	Cấp huyện	361	2	363	
1	UBND thị xã Gia Nghĩa	35	2	37	
-	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	31	2	33	
	Mầm non	10	1	11	Tăng số trường
	Tiểu học	15	-1	14	Giảm số trường
	Trung học cơ sở	6	2	8	Tăng số trường
-	Sự nghiệp văn hóa - thông tin và TDTT	2		2	
	Văn hóa - Thể dục thể thao (Lái xe)	1		1	
	Truyền thanh (Bảo vệ)	1		1	
-	Sự nghiệp khác	2	0	2	
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Bảo vệ)	1	-1	0	Thuộc VP ĐKĐĐ, Sở TNMT

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	<i>Đội quản lý đô thị (Lái xe)</i>	1		1	
	<i>Trung tâm phát triển quỹ đất</i>				
	<i>Quản trang (bảo vệ)</i>	0	1	1	
2	UBND huyện Đắk Glong	42	1	43	
-	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	35	3	38	
	<i>Mầm non</i>	12	1	13	Tăng số trường
	<i>Tiểu học</i>	15		15	
	<i>Trung học cơ sở</i>	8	2	10	Tăng số trường
-	Sự nghiệp văn hóa - thông tin và TDTT	2	1	3	
	<i>Văn hóa - Thể dục thể thao (Lái xe, bảo vệ)</i>	1	1	2	Trụ sở riêng, tầng 1 BV
	<i>Truyền thanh, truyền hình (Bảo vệ)</i>	1		1	
-	Sự nghiệp khác	5	-3	2	
	<i>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên</i>	1	0	1	
	<i>Trung tâm dạy nghề</i>	1	-1	0	Sáp nhập vào TT GDNN-GDTX
	<i>Trung tâm phát triển quỹ đất</i>	1	-1	0	
	<i>Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất</i>	1	-1	0	Thuộc VP ĐKĐĐ, Sở TNMT
	<i>Quản trang (bảo vệ)</i>	1		1	
3	UBND huyện Đắk R'Lấp	57	-1	56	
-	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	49	2	51	
	<i>Mầm non</i>	13	1	14	Tăng số trường
	<i>Tiểu học</i>	23	1	24	Tăng số trường
	<i>Trung học cơ sở</i>	13		13	
-	Sự nghiệp văn hóa - thông tin và TDTT	2		2	
	<i>Văn hóa - Thể dục thể thao (Lái xe)</i>	1		1	
	<i>Đài Truyền thanh huyện (Bảo vệ)</i>	1		1	
-	Sự nghiệp khác	6	-3	3	
	<i>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (bảo vệ)</i>	1	0	1	
	<i>Trung tâm dạy nghề (Bảo vệ)</i>	1	-1	0	Sáp nhập TT GDNN-GDTX
	<i>Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất</i>	1	-1	0	Thuộc VP ĐKĐĐ, Sở TNMT
	<i>Đội quản lý đô thị (Lái xe)</i>	1		1	
	<i>Trung tâm phát triển quỹ đất (Bảo vệ)</i>	1	-1	0	
	<i>Quản trang (Bảo vệ)</i>	1		1	
4	UBND huyện Đắk Song	41	0	41	
-	Sự nghiệp giáo dục	38	-1	37	
	<i>Mầm non</i>	9		9	
	<i>Tiểu học</i>	18	-1	17	Giảm số trường
	<i>Trung học cơ sở</i>	11		11	
-	Sự nghiệp văn hóa - thông tin và TDTT	1	1	2	
	<i>Văn hóa - Thể dục thể thao (Lái xe)</i>	1		1	Chung trụ sở

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Truyền thanh (Bảo vệ)	0	1	1	Chung lập số
-	Sự nghiệp khác	2	0	2	
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (Lái xe)	1	0	1	
	Trung tâm phát triển quỹ đất				
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	-		-	Thuộc VP ĐKĐĐ, Sở TNMT
	Quản trang (bảo vệ)	1		1	
5	UBND huyện Đắk Mil	55	-1	54	
-	Sự nghiệp giáo dục	49	-2	47	
	Mầm non	13	-1	12	Giảm số trường
	Tiểu học	23		23	
	Trung học cơ sở	13	-1	12	Giảm số trường
-	Sự nghiệp văn hóa - thông tin và TDTT	2	1	3	
	Văn hóa - Thể dục thể thao (Lái xe, bảo vệ)	1	1	2	Trụ sở riêng, tăng 1 BV
	Truyền thanh (bảo vệ)	1		1	
-	Sự nghiệp khác	4	0	4	
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (Lái xe, bảo vệ)	1	1	2	Trụ sở riêng, tăng 1 BV
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	1	-1	0	Thuộc VP ĐKĐĐ, Sở TNMT
	Trung tâm phát triển quỹ đất				
	Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp Thuận An				
	Đội quản lý đô thị (bảo vệ)	1		1	
	Quản trang (bảo vệ)	1		1	
6	UBND huyện Cư Jút	47	0	47	
-	Sự nghiệp giáo dục	41	1	42	
	Mầm non	10	1	11	Tăng số trường
	Tiểu học	20		20	
	Trung học cơ sở	11		11	
-	Sự nghiệp văn hóa - thông tin và TDTT	2	1	3	
	Văn hóa - Thể dục thể thao (lái xe, bảo vệ)	1	1	2	Có trụ sở riêng, tăng 1 bảo vệ
	Truyền thanh (bảo vệ)	1		1	
-	Sự nghiệp khác	4	-2	2	
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (bảo vệ)	1	0	1	
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	1	-1	0	Thuộc VP ĐKĐĐ, Sở TNMT
	Quản trang (bảo vệ)	1		1	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	1	-1	0	
	Đội quản lý đô thị	-			
7	UBND huyện K'ông Nô	50	0	50	
-	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	44	0	44	

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Mầm non	13		13	
	Tiểu học	20		20	
	Trung học cơ sở	11		11	
-	Sự nghiệp văn hóa - thông tin và TDTT	2	1	3	
	Văn hóa - Thể dục thể thao (Lái xe, bảo vệ)	1	1	2	Có trụ sở riêng, tăng 1 bảo vệ
	Truyền thanh (Bảo vệ)	1		1	
-	Sự nghiệp khác	4	-1	3	
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (Bảo vệ)	1	0	1	
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	1	-1	0	Thuộc VP ĐKDD, Sở TNMT
	Trung tâm phát triển quỹ đất (Lái xe)	1		1	
	Quản trang (bảo vệ)	1		1	
8	UBND huyện Tuy Đức	34	1	35	
-	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	31	1	32	
	Mầm non	11		11	
	Tiểu học	14	1	15	Tăng số trường
	Trung học cơ sở	6		6	
-	Sự nghiệp văn hóa - thông tin và TDTT	2		2	
	Văn hóa - Thể dục thể thao (Lái xe)	1		1	
	Truyền thanh (Bảo vệ)	1		1	
-	Sự nghiệp khác	1		1	
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (Bảo vệ)	1		1	
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	0	-	-	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	0		0	
	Quản trang (bảo vệ)	0		0	

TỜ TRÌNH

Về việc giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Công văn số 5998/BNV-TCBC ngày 15/11/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh Đắk Nông. UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông và báo cáo giải trình một số nội dung liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị quyết, như sau:

1. Tính pháp lý của dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Ban tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về hướng dẫn thực hiện nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2001/TT-BTC ngày 18/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp phát, sử dụng quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Công văn số 5998/BNV-TCBC ngày 15/11/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh Đắk Nông, trong đó đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông trình HĐND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

2. Sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị quyết

Tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018 của tỉnh Đắk Nông theo Công văn số 5998/BNV-TCBC ngày 15/11/2017 của Bộ Nội vụ là: **641** người, giảm **16** người so với năm 2017 (**657** người) nhằm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 – 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 – 2021.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trên là cần thiết, phù hợp với quy định của Trung ương.

3. Giải trình nội dung dự thảo Nghị quyết

Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018 của tỉnh Đắk Nông là: **641** người giảm **16** người so với năm 2017; để đạt mục tiêu đến năm 2021 giảm ít nhất 10% số lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 (từ **657** người của năm 2015 giảm xuống đến năm 2021 còn nhiều nhất là **591** người), thì trong 4 năm còn lại (2018-2021) tỉnh Đắk Nông phải giảm ít nhất **66** người ($657 - 591$), giảm 10% bình quân giảm ít nhất 16 người/năm (giảm 2,5%/năm) so với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2017.

4. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ Công văn số 5998/BNV-TCBC ngày 15/11/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh Đắk Nông thì UBND tỉnh có trách nhiệm trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh Đắk Nông.

Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh giao tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018 của tỉnh Đắk Nông trong các đơn vị sự nghiệp công lập, không thực hiện việc phân bổ chi tiết số lượng chỉ tiêu hợp đồng xuống các đơn vị, nhằm bảo đảm cho các đơn vị chủ động trong điều tiết công việc, nhiệm vụ được giao. Việc điều tiết số lượng hợp đồng trong nội bộ các đơn vị, hàng năm các đơn vị phải báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp, tham mưu.

Căn cứ các quy định của Đảng, nhà nước, UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh Đắk Nông (*có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Bón

DỰ THẢO

PHỤ LỤC

**Giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Tổng cộng	657	-16	641	
I	Cấp tỉnh	296	-18	278	
1	Sở Nội vụ	2		2	
2	Sở Tư pháp	4		4	
3	Sở Công Thương	3	-1	2	
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	23	1	24	
5	Sở Giao thông vận tải	3	1	4	
6	Sở Xây dựng	5	-5	0	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	-2	10	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	-2	10	
9	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	16	-4	12	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	3		3	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	114	-8	106	
12	Sở Y tế	91	5	96	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1		1	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	1		1	
15	Văn phòng UBND tỉnh	-		-	
16	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	4	-1	3	Đơn vị SN có thu
17	Ban quản lý các Khu công nghiệp	2	-2	0	Tự chủ
18	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp	-		-	Tự chủ
19	BQLDA ĐT XDCT Giao thông	-		-	Tự chủ
20	BQLDA ĐT XDCT Nông nghiệp và PTNT	-		-	Tự chủ
II	Cấp huyện	361	2	363	
1	UBND thị xã Gia Nghĩa	35	1	36	
2	UBND huyện Đắk Glong	42	1	43	
3	UBND huyện Đắk R'Lấp	57		57	
4	UBND huyện Đắk Song	41		41	
5	UBND huyện Đắk Mil	55	-1	54	
6	UBND huyện Cư Jút	47		47	
7	UBND huyện K'rông Nô	50		50	
8	UBND huyện Tuy Đức	34	1	35	

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Ban tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về hướng dẫn thực hiện nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Thông tư số 07/2001/TT-BTC ngày 18/01/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp phát, sử dụng quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 5998/BNV-TCBC ngày 15/11/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2018 của UBND tỉnh về việc giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông là **641** người, trong đó:

1. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh là **278** người.

2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện là **363** người.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân bổ chi tiết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện và rà soát tổng thể hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa III, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV phòng TH, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Diễn

DỰ THẢO

PHỤ LỤC

**Giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Năm 2017	Đề nghị giảm	Năm 2018	Ghi chú
	Tổng cộng	657	-16	641	
I	Cấp tỉnh	296	-18	278	
1	Sở Nội vụ	2		2	
2	Sở Tư pháp	4		4	
3	Sở Công Thương	3	-1	2	
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	23	1	24	
5	Sở Giao thông vận tải	3	1	4	
6	Sở Xây dựng	5	-5	0	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	-2	10	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12	-2	10	
9	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	16	-4	12	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	3		3	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	114	-8	106	
12	Sở Y tế	91	5	96	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1		1	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	1		1	
15	Văn phòng UBND tỉnh	-		-	
16	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	4	-1	3	Đơn vị SN có thu
17	Ban quản lý các Khu công nghiệp	2	-2	0	Tự chủ
18	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp	-		-	Tự chủ
19	BQLDA ĐT XDCT Giao thông	-		-	Tự chủ
20	BQLDA ĐT XDCT Nông nghiệp và PTNT	-		-	Tự chủ
II	Cấp huyện	361	2	363	
1	UBND thị xã Gia Nghĩa	35	2	37	
2	UBND huyện Đắk Glong	42	1	43	
3	UBND huyện Đắk R'Lấp	57	-1	56	
4	UBND huyện Đắk Song	41		41	
5	UBND huyện Đắk Mil	55	-1	54	
6	UBND huyện Cư Jút	47		47	
7	UBND huyện K'rông Nô	50		50	
8	UBND huyện Tuy Đức	34	1	35	